HO CHI MINH CITY, October 19, 1987

TO : THE DIRECTOR OF ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
127 Panjabhum Bldg
South Sathorn Road
Bangkok 10120
THAILAND

SUBJECT : Request for Immigration to the United States of America under the Orderly Departure Program.

Dear Sir,

I, undersigned : NGUYEN QUANG SANG
Date and place of birth : 10.12.1944 at Quang Nam (Center VN)
Nationality : Vietnamese
Sex : Male
Family status : Married with 2 children
Home address : 500/12 D, Le Hong Phong street, Ist Hamlet, 10 District, Ho Chi Minh city

Before April 30, 1975 :

- Rank : Captain Police - Pay Roll number : 160-398
- Title job : Tân Dinh Station Police chief
- Last unit : National Police Headquarter - Vo Tanh Street at Saigon

After April 30, 1975 :

Reeducation since June 1975 to November 1982.

Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act, I wiser to request your assistance and intervention with the government Socialist Republic of VN in order that I and my family may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection under the Orderly departure program to immigration to the United States of America for me purpose of seeking a new life.

The following are my bload relatives to be evacuated with me to the USA :

	FULL NAME	Date of Birth	Place of Birth	Sex	Married	Relationship
1.	TRAN THI LANG	02.05.1946	Gia Dinh province	F	M	Legal spouse
2.	NGUYEN THI MY LOC	24.09.1972	3rd District Sgon	F	S	Daughter
3.	NGUYEN QUANG LOC	05.02.1974	3rd Dist. Saigon	M	S	Son

Enclosure :

RESPECTFULLY YOURS,

- Questionnaire for ODP. Applicants.

Questionnaire for O.D.P. Afflicants:

Date: October 20 - 1987

A. Basic Identificatlon Date:

1. Name: NGUYỄN - QUANG - SANG
2. Other Name: NONE
3. Date and Place of Birth: December 10th 1944 at Quảng Nam Province
4. Home Address: 500/12D Lê-Hồng-Phong St. 1st Hamlet, 10th Distr. Saigo
5. Mailing Address: (same on)

B. Relatives To Accompany me:

Full Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	Married	Relationship
1. NGUYỄN-QUANG-SANG	Dec. 10th 1944	Quảng Nam Provi	M	M	Afflicant
2. TRẦN-THỊ-LANG	May. 2. 1946	Giadinh Provi	F	M	my wife
3. NGUYỄN-THỊ-MỸ-LỘC	Nov. 24 - 1972	5th District, S.Gòn	F	S	Daughter
4. NGUYỄN-QUANG-LỘC	Feb. 5 - 1974	3rd Dist. S.Gòn	M	S	Son.

C. Relatives outside Vietnam

1. Closest relatives in U.S.:
   a. Name: NGUYỄN - THỊ - THANH - THẢO
   b. Relationship: Niece
   c. Address: ATLANTA. GA. 30345 USA.

D. Complete Family Listing (Living / Dead)

Name	Date and Place of B.	Address
1. Father: NGUYỄN - LÃNG	1890. Quảng Nam province	Dead.
2. Mother: TRẦN - THỊ - BÊ	1900. (same on)	Dead.
3. Wife: TRẦN - THỊ - LANG	1946. Gia-Định Prov.	500/12D Lê-Hồng-Phong St. 1st Hamlet, 10th District.
4. Children:		
- NGUYỄN-QUANG-LỘC	5-2-1974, 3rd Dist. (same)	At Hồ-Chí-Minh city
- NGUYỄN-THỊ-MỸ-LỘC	24-9-1972, 5th Distr.	(same on).
5. Siblings:		
Sister: NGUYỄN - THỊ - LÃNG	1925. Quảng Nam Prov.	52 T.H Đạo St. Tân Bình Dist.
Brother: NGUYỄN - MÃNG	1927. (same on)	477 C.M.T.8 St. T.Bình Dist
NGUYỄN - HỒNG - SƠN	1933. (same on)	2/7. Kỳ Đồng St. 3rd Distr.
NGUYỄN - THẾ - HÙNG	1936. (same on)	500/63 L.H Phong. 10th Dist.
NGUYỄN-THỊ-XUÂN-HƯỜNG	1938 (same on)	217 Kỳ Đồng St. 3rd Dist. SG.

E. Employement By U.S. Govermemt Agency or other U.S. Organisatio of you or your spouse: none.

F. SERVE WITH goverment OR RVNAF :

1. Name of Person Serving : NGUYỄN - QUANG - SANG
2. Date From : 1967 to April 30 - 1975.
3. Last Rank : Capt in Police - Payroll number : 160 - 398.
4. Last Unit : Police HQ of 1st District at SÀI-GÒN
5. Name of Supervisor : Col. TRANG-SĨ-TẤN and Col. LÊ-minh-BÁ
6. Reason For SEperation : Event of April 30, 1975.
7- Give the Date/Place worked, Job/Title or Rank - Name of Supervisor

Mo/yr to Mo/yr	Place	Tittle/Rank	Name of Supervisor	Describe the work Performed
Jul 1967 - Ju 1969	National Police HQ	Inspector	Col LÊ-KHẮC-DUYỆT	worked at the operation Branch
Jun 1969 - 12/69	Thủ Đức Police Academy	Cadet	Col. Đàm Trung-Mộc	Under Trainning.
1/70 - 4/74 -	PH-TH-giản Police Station at SÀIGÒN	Capt. Police	Maj Đỗ-đ. Lân	Police Station Chief.
4/74 - 9/74 -	Chợ-Quán Station Pol	Capt. Police	Col. Tôn-Thất-THIỆN	Police station Chief
9/74 - Ap. 30-75	Tân-Định Station Pol	Capt. police	Col. LÊ-minh BÁ	Police station Chief

8. US. Awards OR Certificates : No.

6. Trainning outside Việt-Nam no

H. Reeducation : Since June 1975.
Total time in Reeducation : 7 years 6 months.
Still in Reeducation : no.

F. Please list Here with all Documents attaches to this Questionnaire enclosed here with :

1. One Mariage Certificate.
2. 4 Births certificates.
3. One Reeducation Release Certificate.

Date October 20 - 1987.
Signature
Sang

Nguyễn - Quang - SANG.

Date. 20-10-1987.

Kính thưa Bà,

Lần đầu tiên gia đình tôi được vinh dự gởi thư này đến với Bà, xin Bà nhận nơi gia đình của tôi một sự thành kính biết ơn và kính chúc gia đình Bà mọi sự bằng an trong tay Chúa.

Thưa Bà, từ tháng 10/1983, tôi đã gởi đến Văn-phòng O.D.P. ở Bangkok 12. Thailand một Hồ-sơ đầy đủ theo Questionnaire. Nhưng từ đó đến nay, tôi chưa nhận được thư từ trả lời. Nay tôi viết tiếp thư này, kính nhờ Bà giúp đỡ để gia đình tôi sớm được trả lời.

Gia đình tôi thành kính biết ơn Bà.

Nay thư.

Sang

Nguyễn-Quang-Sang.
500/12D Lê-Hồng-Phong.
Phường 1. Quận 10.
TP. Hồ-chí-minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Viet Nam

HỘ CHIẾU

Passport

Số
Nº PT 38131 /90-ĐC1

Họ và tên *Full name*

NGUYỄN QUANG SANG

Ngày sinh *Date of birth*

1944

Nơi sinh *Place of birth*

Quảng Nam - Đà Nẵng

Chỗ ở *Domicile*

Tp: Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Nguyễn Quang Sang

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

25 . 7 . 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 25 tháng 7 năm 1990
Issued at *on*

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng

Trần Thành

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

THỊ THỰC — *VISAS*

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 38131 /XC

Cấp cho Ông Nguyễn Quang Sang

Cùng với — con em

Đi nước HỢP CHÚNG QUỐC HOA KỲ

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 25-01-1991

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Trần Thịnh

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Viet Nam

HỘ CHIẾU

Passport

Số

Nº PT 38133/90-ĐC1

Họ và tên *Full name*

NGUYỄN QUANG LỘC

Ngày sinh *Date of birth*

1974

Nơi sinh *Place of birth*

Tp: Hồ Chí Minh

Chỗ ở *Domicile*

Tp: Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

Lộc

Nguyễn - Quang - Lộc

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

25 . 7 . 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà - Nội ngày 25 tháng 7 năm 1990
Issued at *on*

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name* ....

Ngày sinh *Date of birth* ....

Nơi sinh *Place of birth* ....

2

Họ và tên *Full name* ....

Ngày sinh *Date of birth* ....

Nơi sinh *Place of birth* ....

3

Họ và tên *Full name* ....

Ngày sinh *Date of birth* ....

Nơi sinh *Place of birth* ....

THỊ THỰC — *VISAS*

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 38133 XC

Cấp cho Nguyễn Quang Lộc

Cùng với ___ trẻ em

Đến nước HỢP CHỦNG QUỐC HOA KỲ

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 25.01.1991

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Trần Thành

959 2/12 82

BỘ NỘI VỤ

Trại Tân lập

số 43 DGRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

5151 B

GIẤY RA TRẠI — 12 tháng kể từ ngày trình diện.

1018

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 174 ngày 10 tháng 9 năm 82

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn quang Sang Sinh năm 1944

Các tên gọi khác

Nơi sinh Quảng nam

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

500/13Đ Lê hồng phong, Quận 10, TP Hồ Chí Minh

Can tội Đại úy trưởng cuộc CS

Bị bắt ngày 28/6/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số .... ngày .... tháng .... năm .... của

Đã bị tăng án .... lần, cộng thành .... năm .... tháng ....

Đã được giảm án .... lần, cộng thành .... năm .... tháng ....

Nay về cư trú tại 500/13Đ Lê hồng phong, quận 10, TP Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã xác định rõ tội lỗi của bản thân an tâm chịu sự cải tạo chưa có biểu hiện gì.

Trong lao động đảm bảo ngày công và mức khoán trại giao. Học tập các mặt tham gia đều.

Nội qui chưa sai phạm gì lớn, xếp loại cải tạo trung bình khá.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã ....

Trước ngày .... tháng .... năm 19 ....

Lăn tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn quang Sang
Danh bản số 3460
Lập tại Quân pháp

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Sang

Nguyễn quang Sang

Ngày 24 tháng 11 năm 1982

Giám thị

Thiếu tá: Bùi văn Chiều

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

1018

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-4-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha ngày 10 tháng 9 năm 82

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên dưới đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn quang Sang Sinh năm 19 44

Các tên gọi khác

Nơi sinh Quảng Nam

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

5CC/15B Lê Hồng Phong, Quận 10, TP Hồ Chí Minh

Can tội Đại úy thuộc cuộc CS

Bị bắt ngày 28/5/75 Án phạt

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 5CC/15B Lê Hồng Phong, quận 10, TP Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo:

Đã xác định rõ tội lỗi của bản thân an tâm chịu sự cải tạo chưa có biểu hiện gì.

Trong lao động đảm bảo ngày công và quy khoản trại giao. Học tập cần nắm thêm chủ đề.

Nội qui chưa vi phạm gì lớn, xếp loại cải tạo trung bình khá.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã

Trước ngày tháng năm 19

Ngày 10 tháng 11 năm 1982
Giám thị

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn quang Sang

Nguyễn quang Sang

Tài nhận
đ/c có đến trình báo ở địa phương
ngày 11-12-1982
TMBCH

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: BA

PHƯỜNG BẾN-CỜ

Số hiệu: 281

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 07 *tháng* 02 *năm* 1974

Tên họ đứa trẻ	Nguyễn-Quang-Lộc
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sanh	Năm tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn
Nơi sanh	Sài gòn 75-A Cao-Thắng
Tên họ người cha	Nguyễn-Quang-Sang
Tên họ người mẹ	Trần-Thị-Lang
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Chánh
Tên họ người đứng khai	Lê-Thị-Bích-Thủy

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 02 tháng 07 năm 1974

Viên-Chức Hộ-Tịch,

10/hl

Đại [illegible] DOÃN ĐÌNH NGHI

Phó [illegible] Trưởng Kiêm

Phường-Trưởng Phường Bến-Cờ

1974

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: [redacted]

Họ tên NGUYỄN QUANG SANG

Sinh ngày 10-12-1944

Nguyên quán Quảng Nam-
Đà Nẵng.

Nơi thường trú 500/12Đ Lê Hồng-
Phong, Q10. TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: ....Kinh......... Tôn giáo: ....Không............

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo thẳng 2cm c.3cm dưới sau mép phải.

Ngày 7 *tháng* 5 *năm* 1964

K/T GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thanh Vân

TÒA SƠ-THẨM QUẢNG-NAM
ĐÀ - NẴNG

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Thọ lý số : 389
I2.7.62

Tòa Sơ-Thẩm **QUẢNG - NAM — ĐÀ - NẴNG** *trong phiên nhóm công khai ngày* mười chín *tháng* bảy *năm một ngàn chín trăm sáu mươi*
gồm có các Ông : Từ-Động *Chánh-Án*
Phạm-trung-Côn *Biện-lý ngồi ghế Công-tố-Viện*
và Ông Trần-đình-Tháp *Lục-sự phụ-tá, đã tuyên một bản án theo đơn xin như sau :*

BẢN - ÁN — TÒA - ÁN

Chiếu điều 45 Trung-việt Hộ-luật
Chiếu đơn đề ngày 26/6/ 19 62 của Nguyễn-Lảng trú số 41 Hoàng-hoa-Thám, Đà-Nẵng
Chiếu giấy tờ trong hồ sơ.
Chiếu lời kết luận của Công-tố-Viện,
Sau khi nghị án đúng luật,
Chiếu chi theo cuộc điều-tra thì quả Nguyễn-quang-Sang, sinh ngày I0-I2-I944 tại Sơn-Phong, Hội-An, Quảng-Nam là con Ông Nguyễn-Lảng và bà Trần-thị-Bê (c) chứ không phải con O. Nguyễn-Mãng và Thái-thị-Trợ như đã khai nhầm.

Chiếu chi ~~xxxxxx~~ ~~xxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxx~~ ~~xxxxxxxx~~ vì trật-tự công cộng và quyền-lợi của đương sự nghĩ nên cho phép ~~xxxxxx~~ ~~xxxx~~ ~~xxxx~~ cải chính sự sai lầm đó.

VÌ CÁC LẼ ẤY

Xử công khai, sơ-thẩm về dân-sự theo đơn xin
Phán rằng :
Nguyễn-quang-Sang, sinh ngày I0-I2-I944 tại Sơn-Phong, Hội-An, Quảng-Nam là con Ông Nguyễn-Lảng và bà Trần-thị-Bê (c) chứ không phải con Ông Nguyễn-Mãng và bà Thái-thị-Trợ như đã khai nhầm.

Truyền rằng án nầy sẽ ~~xxxxxxxxxxxx~~ do Chánh-Lục-Sự ~~xxxx~~ bản Tòa ghi chú vào CTKS I57 của đương sự
Truyền Ủy-viên Hộ-tịch ~~xxx~~ xã Hội-An khi nhận bản án nầy phải đăng-ký vào sổ bộ đương niên sau bản chứng thư cuối cùng ~~xxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxx~~ ~~xxxxxxxxxx~~ nào gần nhất ngày ______ của ______
Truyền các viên-chức phụ-trách việc lưu-trữ các sổ nhân-thế phải cước-chú bản án nầy vào những nơi luật định.

Án phí do Ngân sách quốc-gia đài thọ

LỤC-SỰ, *CHÁNH-ÁN,*

ký tên : TRAN-ĐINH-THAP ký tên : TU-ĐONG

Trước bạ MIEN-PHI tại Đà-Nẵng
ngày 24 tháng 7 năm 1962
Quyen 19 tờ 57 số 1186

Trưởng Ty
Thuế Trực-thâu Trước-bạ,
(ký tên và đóng dấu)

SAO Y CHANH BAN

Đà-nẵng, ngày 24 thang 7 năm 1962

Chánh-Lục-Sự,

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày .... tháng ..... năm .... Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ...... năm .... Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày .... tháng ..... năm .... Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm .... Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 661616 CN

Họ và tên chủ hộ: HUỲNH THỊ HUỆ

Ấp, ngõ, số nhà: 12 D

Thị trấn, đường phố: khu 5

Xã, phường: năm

Huyện, quận: mười

Ngày 10 tháng 03 năm 1982

Trưởng công an: quận 10

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

PHÓ CÔNG AN QUẬN 10

Đinh văn Kỳ

Số NK 3: ....

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Huỳnh Thị Mười	chủ hộ	nữ	1920	020763308		01-10-76		Hà[illegible]K (từ 01-02)
02	~~Nguyễn Trần Ngọc Linh (Bình)~~	~~con~~	~~Nữ~~	~~1958~~			~~01-10-76~~	cột 2.7 đến 05 11.3.85	
03	Trần Thị Long	con	nữ	2 5 1946			28 2 84	cột 3.5	
04	Nguyễn Thị Mỹ Lộc	cháu	nữ	24.9.72	022322531		28 2 84	5.2.10 đến	
05	Nguyễn Quang Lộc	cháu	nam	5.2.74	022820637		28 2 84	cột 6 số quyết HTGT	[signature]
06	Nguyễn Quang Sang	Con rể	nam	1944	021829156		27. 4 84		[signature]
07	~~Đoàn Cao Siêu~~	~~con rể~~	~~Nam~~	~~1950~~			~~29-5-84~~	cột 7 số duyệt	[signature]

N-364

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

Số: 576../XC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HĐ 2209/5/969 HN

GIẤY BÁO TIN

Kính gửi: Ông Nguyễn Quang Song

Hiện ở: 500/12D Lê Hồng Phong, F1, Q10 T.P. Hồ Chí Minh

1/ Chúng tôi đồng ý cho ông cùng 1 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 2 hộ chiếu cho gia đình, số:

38131 / 90ĐC1
38133 /
(gửi kèm theo)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H08 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để ông yên tâm./.

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 /1990.

TRƯỞNG PHÒNG X,N.C

Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách H05

[signature] Nam

Nguyễn Xuân Nam

Saigon.10, ngày 10-8-1990.

Kính gởi Chị Minh-Phương

Lời thưa đầu tiên của gia đình tôi, là tôi thành thật kính chúc gia đình chị nhiều nhiều hạnh phúc. Và thưa chị cho tôi được kính lời hầu thăm sức khoẻ ông bà Đại tá luôn luôn được an khang.

— Thưa Chị, rồi tiếp theo đây, gia đình tôi xin nhờ Chị một sự giúp đỡ:

— Tôi nguyên là Đại-úy Cảnh sát. thời gian cải tạo là 7 năm 6 tháng + 01 năm bị quản chế = 08 năm + 6 tháng

— Được Chính phủ VN cho xuất cảnh ở Danh-sách HO8 chuyển cho Chính phủ Hoa-Kỳ. Gia đình tôi xuất cảnh hoàn toàn ở diện nhân đạo. Vì lẽ đấy, tôi chỉ có 1 cách duy nhất mạo muội viết thư này, kính nhờ Chị cũng vì lòng nhân đạo giúp đỡ cho tôi và con trai tôi 16 tuổi (Vợ tôi đã ly-hôn) được sang Mỹ định-cư sớm.

— Thưa Chị, tôi có một cháu họ đang theo học ở Atlanta, tên Nguyễn-thị-Thanh-Lệ ở

Atlanta, GA 30344 USA. Nếu có thể được, Cha con tôi xin nhờ chị liên hệ với các hội từ thiện ở Atlanta Cho tôi được định cư tại Atlanta thì tốt quá!

— Tôi với con tôi thành kính biết ơn Chị trước.

Kính thư.

Sang

Nguyễn-Quang-SANG

500/12 D Lê-Hồng-Phong. P.1

Q.10. TP. Hồ-Chí-Minh.

T.B. Kính nhờ Chị chuyển hộ thư này tận tay anh Giỏi. Tôi Đa tạ.

Sàigòn 10, ngày 10 - 8 - 1990.

Anh Giỏi thân mến,

Tôi biết chắc, Anh sẽ rất ngạc nhiên khi nhận lá thư này và tiếp đọc những lời thư tiếp theo. Tất cả những gì còn ngỡ ngàng, tôi thành thật xin lỗi anh nhé. Vì mừng quá, Sáng nay tôi có đến sở Ngoại Vụ được gặp Anh An, Anh Mạng, và Chị Vân cùng học khoá 4 và khoá 5. ĐT.Viên, mới biết anh đang làm việc tại đây. Anh em chúng tôi còn ở VN. hàn huyên với nhau về tình bạn, tình đồng nghiệp mà thắm thiá quá anh Giỏi à, Thành thật với anh, Vì đây là lá thư đầu tiên và cũng ở vào hoàn cảnh tôi đang cầu mong ở Anh một sự giúp đỡ tận tình nên anh cho tôi xưng hô như vậy để giữ lễ lễ độ. Còn thế nào tốt hơn, tôi đang chờ sự rộng rãi và sự cho phép của anh...

... Vấn đề tôi rất cầu mong sự giúp đỡ của anh là tôi bị cải tạo 8 năm + 6 tháng (kể cả 01 năm quản chế) được CP VN cho xuất cảnh ở H O.8. Gia đình tôi xuất cảnh hoàn toàn ở diện nhân đạo. Chỉ có tôi và con trai tôi 16 tuổi thôi - Còn vợ tôi đã ly-hôn rồi anh à,
Nhờ anh liên lạc với các hội từ thiện ở Atlanta, cho Cha con tôi được định cư ở Atlanta thì tốt quá. Vì hiện tôi có 1 cháu họ Nguyễn - thị - Thanh - Lê, [redacted], ATlanta GA. 30344. USA. đang theo học tại đây.

Anh Giỏi mến, nếu có dịp anh được gặp các ông Tấn + Lê-minh-Bá + Minh Công, anh cho tôi gởi lời thăm. Và sau đây, Với tình cảm đồng nghiệp cũ, mong anh Giỏi tận tình giúp đỡ cha con tôi. Xin anh cho tôi vài chữ hồi âm để tôi biết được sức khoẻ của anh cùng quí quyến và biết được hoàn cảnh của tôi với sự giúp đỡ của anh thế nào.

Xin Đa tạ Anh.

Sena -

FROM: Nguyễn-Quang-SANG
500/12 D Lê-Hồng-Phong
P.1 PAR AVION ... -Minh

TP. HO CHI MINH
13.8.90
70000

VIET NAM
11.100đ
BUU CHINH
SM: 052

[redacted]

Nhà giới
(đã đóng) → Hồi

TO: Nguyễn-thị-minh Phượng

Church VA. 22043
U.S.A.

201 - 11.100

PAR AVION VIA AIR MAIL

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐỊNH

QUẬN GÒ VẤP

XÃ HẠNH THÔNG

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ

Nhân-viên phụ-trách,

BỔN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

Năm 19 46 Số hiệu 77

Tên, họ ấu nhi	Trần thị Lang
Phái	Fille
Sanh *(Ngày, tháng, năm)*	Née le 2 Mai 1946
Tại	Hạnh thông Xã
Cha *(Tên, họ)*	/
Nghề	/
Cư trú tại	/
Mẹ *(Tên, họ)*	Huỳnh thị Huệ
Nghề	Ménagère
Cư trú tại	Hạnh thông Xã
Vợ *(Chánh hay thứ)*	Tôi Trần văn Hương vợ là Huỳnh thị Huệ nhìn nhận đứa nhỏ này Trần thị Lang là con ruột, nên khai theo họ cha. (ký tên)

Trích y bổn chánh :

Hạnh thông.. *ngày* 06 *tháng* 04 *năm* 197 2

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

KIẾN-THỊ :

XÃ-TRƯỞNG

HUỲNH KIM CHO

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366, BNV, HC, 29 ngày 3-8-70.

ĐÀ - NẴNG

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Thọ lý số : 389
I2.7.62

Tòa Sơ-Thẩm **QUẢNG - NAM — ĐÀ - NẴNG** *trong phiên nhóm công khai ngày* mười chín *tháng* bảy *năm một ngàn chín trăm sáu mươi* ______
gồm có các Ông : Từ-Động *Chánh-Án* ______
Phạm-trung-Côn *Biện-lý ngồi ghế Công-tố-Viện*
và Ông Trần-đình-Tháp *Lục sự phụ-tá, đã tuyên một bản án theo đơn xin như sau :*

BẢN - ÁN — TÒA - ÁN

Chiếu điều 45 Trung-việt Hộ-luật

Chiếu đơn đề ngày 26/6/ 19 62 của Nguyễn-Lằng trú số 41 Hoàng-hoa-Thám, Đà-Nẵng

Chiếu giấy tờ trong hồ sơ.

Chiếu lời kết luận của Công-tố-Viện,

Sau khi nghị án đúng luật,

Chiếu chi theo cuộc điều-tra thì quả Nguyễn-quang-Sang, sinh ngày I0-I2-I944 tại Sơn-Phong, Hội-An, Quảng-Nam là con Ông Nguyễn-Lằng và bà Trần-thị-Bê (c) chứ không phải con O. Nguyễn-Mảng và Thái-thị-Trợ như đã khai nhầm.

Chiếu chi ~~xxxxxxx~~ ~~xxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxx~~ ~~xxxxxxxx~~ vì trật-tự công cộng và quyền-lợi của đương sự nghĩ nên cho phép ~~xxxxxxxx~~ ~~xxxx~~ ~~xxxx~~ cải chính sự sai lầm đó.

VÌ CÁC LẼ ẤY

Xử công khai, sơ-thẩm về dân-sự theo đơn xin

Phán rằng :

Nguyễn-quang-Sang, sinh ngày I0-I2-I944 tại Sơn-Phong, Hội-An, Quảng-Nam là con Ông Nguyễn-Lằng và bà Trần-thị-Bê (c) chứ không phải con Ông Nguyễn-Mang và bà Thái-thị-Trợ như đã khai nhầm.

Truyền rằng án này sẽ ~~xxxxxxxxxxxxxx~~ do Chánh-Lục-Sự ~~xxxx~~ bản Tòa ghi chú vào CTKS I57 của đương sự

Truyền Ủy-viên Hộ-tịch ~~xxxx~~ xã Hội-An khi nhận bản án này phải đăng-ký vào sổ bộ đương niên sau bản chứng thư cuối cùng ~~xxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxx~~XXXXXXXX ~~xxxxxxxxxxxxxx~~ nào gần nhất ngày ______ của ______

Truyền các viên-chức phụ-trách việc lưu-trữ các sổ nhân-thế phải cước-chú bản án này vào những nơi luật định.

Án phí do Ngân sách quốc-gia đài thọ

LỤC-SỰ, *CHÁNH-ÁN,*

ký tên : TRAN-ĐINH-THAP ký tên : TU-ĐONG

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn : TÂN [illegible]
Thị xã, Quận : GIA Đ[illegible]
Thành phố, Tỉnh :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

BẢN SAO
GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số [illegible]
Quyển số [illegible]

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	NGUYỄN QUANG SA[illegible]	[illegible] LANG
Sinh ngày, tháng, năm hay tuổi	[illegible]	[illegible]6
Dân tộc Quốc tịch	/	/
Nghề nghiệp	Công ch[illegible]	[illegible]
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	[illegible]	[illegible]
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		

Đăng ký, ngày [illegible] tháng [illegible] năm [illegible]
TM/UBND .... Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Người chồng ký

Người vợ ký

[illegible]

[illegible] Thanh [illegible]

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày [illegible] tháng 12 năm 1985
Quận [illegible] Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

PHÓ VĂN PHÒNG

TRẦN NGỌC KHẢNH

Mẫu HT 3/P 3

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn ....

Thị xã, Quận ....5....

Thành phố, Tỉnh ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 51356

Quyển số [illegible]

Họ và tên	NGUYỄN THỊ [illegible] LỘC	Nam, nữ [illegible]
Sinh ngày tháng, năm	Hai mươi bốn tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (24-9-1972)	
Nơi sinh	123 Hùng Vương	

Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Quang [illegible] 28 tuổi	Trần Thị Lang 26 tuổi
Dân tộc Quốc tịch		
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Đại Úy Cảnh Sát D-14 Trại [illegible] Cư Petrus-Ký	Giáo Sư D-14 Trại [illegible] Cư Petrus-Ký
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai		

Đăng ký ngày 26 tháng 9 năm 1972

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng ... năm 1974

TM/UBND ....Q.5.... ký tên đóng dấu

TRẦN THÀNH SỰ

TP. 685/77 - 4.500.000

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: BA

PHƯỜNG Bàn-Cờ

Số hiệu: 281

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 07 *tháng* 02 *năm* 1974

Tên họ đứa trẻ. . . .	Nguyễn-Quang-Lộc
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh	Năm tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn
Nơi sanh	Saigon 75-A Cao-Thắng
Tên họ người cha. . .	Nguyễn-Quang-Sang
Tên họ người mẹ. . .	Trần-Thị-Lang
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Chánh
Tên họ người đứng khai.	Lê-Thị-Bích-Thủy

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 02 tháng 07 năm 1974

Viên-Chức Hộ-Tịch,

Đại Úy ĐOÀN ĐÌNH NGỌ

10/bl

Phân-Chi-Khu-Trưởng Kiêm

Phường-Trưởng Phường Bàn-Cờ

From: Trần_thị_LANG
500/12D Lê_hồng Phong
F.1. Q.10 TP. Hồ_chí minh.

PAR AVION

TR... ...INH
21.10.87
70000

VI... ...NAM
0985 đ
BƯ... ...HINH
S... 001

TO. Mrs KHÚC_MINH_THỞ
P.O. Box 5435 Arlington_VA.
22205_0635
U.S.A.

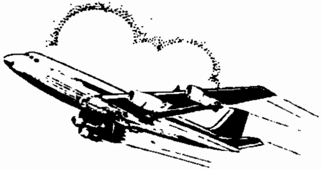

PAR AVION VIA AIR MAIL

Date. 20.10-1987.

Kính thưa Bà,

Lần đầu tiên gia đình tôi được vinh dự gởi thư này đến với Bà. Xin Bà nhận nơi gia đình của tôi một sự thành kính biết ơn và kính chúc gia đình Bà mọi sự bằng an trong tay Chúa.

Thưa Bà, từ tháng 10/1983, tôi đã gởi đến Văn-phòng O.D.P. ở Bangkok 12. Thailand một Hồ-sơ đầy đủ theo Questionnaire. Nhưng từ đó đến nay, tôi chưa nhận được thư trả lời. Nay tôi viết tiếp thư này, kính nhờ Bà giúp đỡ để gia đình tôi sớm được trả lời.

Gia đình tôi thành kính biết ơn Bà.

Nay thư.

Sang

Nguyễn-Quang-Sang.
500/12D Lê-Hồng-Phong-
Phường 1. Quận 10.
TP. Hồ-chí-minh.

TÒA SƠ-THẨM QUẢNG-NAM
ĐÀ-NẴNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Thọ lý số : 389
I2.7.62

Tòa Sơ-Thẩm **QUẢNG - NAM — ĐÀ - NẴNG** *trong phiên nhóm công khai ngày* mười chín *tháng* bảy *năm một ngàn chín trăm sáu mươi* ______
gồm có các Ông : Từ-Động *Chánh-Án* ______
Phạm-trung-Côn *Biện-lý ngồi ghế Công-tố-Viện*
và Ông Trần-đình-Tháp *Lục sự phụ-tá, đã tuyên một bản án theo đơn xin như sau :*

BẢN - ÁN — TÒA - ÁN

Chiếu điều 45 Trung-việt Hộ-luật

Chiếu đơn đề ngày 26/6/ 1962 của Nguyễn-Lảng trú số 41 Hoàng-hoa-Thám, Đà-Nẵng

Chiếu giấy tờ trong hồ sơ.

Chiếu lời kết luận của Công-tố-Viện,

Sau khi nghị án đúng luật,

Chiếu chi theo cuộc điều-tra thì quả Nguyễn-quang-Sang, sinh ngày I0-I2-1944 tại Sơn-Phong, Hội-An, Quảng-Nam là con Ong Nguyễn-Lảng và bà Trần-thị-Bê (c) chứ không phải con O. Nguyễn-Mang và Thái-thị-Trợ như đã khai nhầm.

Chiếu chi xxxxxxx xxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxx xxxxxxxxx vì trật-tự công cộng và quyền-lợi của đương sự nghĩ nên cho phép xxxxxxxxx xxxxx xxxxx cải chính sự sai lầm đó.

VÌ CÁC LẼ ẤY

Xử công khai, sơ-thẩm về dân-sự theo đơn xin

Phán rằng :

Nguyễn-quang-Sang, sinh ngày I0-I2-1944 tại Sơn-Phong, Hội-An, Quảng-Nam là con Ong Nguyễn-Lảng và bà Trần-thị-Bê (c) chứ không phải con Ong Nguyễn-Mang và bà Thái-thị-Trợ như đã khai nhầm.

Truyền rằng án này sẽ xxxxxxxxxxxxxx do Chánh-Lục-Sự xxxx bản Tòa ghi chú vào CTKS I57 của đương sự

Truyền Ủy-viên Hộ-tịch xxxx xã Hội-An khi nhận bản án này phải đăng-ký vào sổ bộ đương niên sau bản chứng thư cuối cùng xxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxx xxxxxxxxxxxxxxx nào gần nhất ngày ______ của ______

Truyền các viên-chức phụ-trách việc lưu-trữ các sổ nhân-thế phải cước-chú bản án này vào những nơi luật định.

Án phí do Ngân sách quốc-gia đài thọ

LỤC-SỰ, *CHÁNH-ÁN,*

ký tên : TRAN-ĐINH-THAP kýtên : TU-ĐONG

Trước bạ MIEN-PHI tại Đà-Nẵng
ngày 24 tháng 7 năm 1962
Quyển 19 tờ 57 số 1186

Trưởng Ty
Thuế Trực-thâu Trước-bạ,
(ký tên và đóng dấu)

SAO Y CHANH BAN

Đà-nẵng, ngày 24 thang 7 năm 1962

Chánh-Lục-Sự,

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn : TÂN [illegible]

Thị xã, Quận : GIA ĐỊNH

Thành phố, Tỉnh :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số [illegible]

Quyển số [illegible]

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	NGUYỄN QUANG SÁNG	[illegible] LANG
Sinh ngày, tháng, năm hay tuổi	[illegible]	[illegible]
Dân tộc Quốc tịch	/	/
Nghề nghiệp	Công chức	[illegible]
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	[illegible]	[illegible]
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		

Đăng ký, ngày [illegible] *tháng* [illegible] *năm* [illegible]

TM/UBND .... Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Người chồng ký

Người vợ ký

Lê Thanh Hồn

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày [illegible] *tháng* 12 *năm* 198[illegible]

Quận [illegible] Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

PHÓ VĂN PHÒNG

TRẦN NGỌC KHÁNH

HO CHI MINH CITY, October 19, 1987

TO : THE DIRECTOR OF ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
127 Panjabhum Bldg
South Sathorn Road
Bangkok 10120
THAILAND

SUBJECT : Request for Immigration to the United States of America under the Orderly Departure Program.

Dear Sir,

I, undersigned : NGUYEN QUANG SANG
Date and place of birth : 10.12.1944 at Quang Nam (Center VN)
Nationality : Vietnamese
Sex : Male
Family status : Married with 2 children
Home address : 500/12 D, Le Hong Phong street, Ist Hamlet, 10 District, Ho Chi Minh city

Before April 30, 1975 :

- Rank : Captain Police - Pay Roll number : 160-398
- Title job : Tân Dinh Station Police chief
- Last unit : National Police Headquarter - Vo Tanh Street at Saigon

After April 30, 1975 :

Reeducation since June 1975 to November 1982.

Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act, I wiser to request your assistance and intervention with the government Socialist Republic of VN in order that I and my family may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection under the Orderly departure program to immigration to the United States of America for me purpose of seeking a new life.

The following are my bload relatives to be evacuated with me to the USA :

	FULL NAME	Date of Birth	Place of Birth	Sex	Married	Relationship
1.	TRAN THI LANG	02.05.1946	Gia Dinh province	F	M	Legal spouse
2.	NGUYEN THI MY LOC	24.09.1972	5th District Sgon	F	S	Daughter
3.	NGUYEN QUANG LOC	05.02.1974	3rd Dist. Saigon	M	S	Son

Enclosure :

- Questionnaire for ODP. Applicants.

RESPECTFULLY YOURS,

Questionnaire for O.D.P. Afflicants:

DATE: October 20 - 1987

A. Basic Identification Date:

1. Name: NGUYỄN - QUANG - SANG
2. OTHER NAME: NONE.
3. DATE and PLACE OF BIRTH: December 10th 1944 at Quảng Nam PROVINCE.
4. Home Address: 500/12D Lê-Hồng-Phong St. 1st Hamlet, 10th Distr. Sàigòn
5. Mailing Address: (same on)

B. Relatives To Accompany me:

Full Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	Married	Relationship
1. NGUYỄN-QUANG-SANG	Dec. 10th 1944	Quảng Nam Provi	M	M	Afflicant
2. TRẦN-THỊ-LANG	May. 2. 1946	Giađinh provi	F	M	my wife
3. NGUYỄN-THỊ-MỸ-LỘC	Nov. 24 - 1972	5th District, S.Gòn	F	S	Daughter
4. NGUYỄN-QUANG-LỘC	Feb. 5 - 1974	3rd Dist. S.Gòn	M	S	Son.

C. Relatives outside Vietnam

1. Closest Relatives in U.S.:
   a. Name: NGUYỄN - THỊ - THANH - THẢO
   b. Relationship: Niece
   c. Address: ATLANTA - GA. 30345 USA.

D. Complete Family Listing (Living / Dead)

Name	Date and Place of B.	Address.
1. Father: NGUYỄN - LẢNG	1890. QUẢNG Nam province.	DEAD.
2. Mother: TRẦN - THỊ - BỂ	1900. (same on)	Dead
3. Wife: TRẦN - THỊ - LANG	1946. Gia-Đinh provi.	500/12D Lê-Hồng-Phong St. 1st Hamlet, 10th District.
4. Children:		
- NGUYỄN - QUANG - LỘC	5-2-1974, 3rd Dist. (same)	At Hồ-Chí-Minh city
- NGUYỄN - THỊ - MỸ - LỘC	24-9-1972, 5th Distr.	(same on).
5. Siblings:		
sister: NGUYỄN - THỊ - LẢNG	1925. QUẢNG Nam Prov.	52 T.H ĐẠO St. Tân Bình Dist.
Brother: NGUYỄN - MẢNG	1927. (same on)	477 C.M.T. 8 St. T.Bình Dist.
NGUYỄN - HỒNG - SƠN	1933. (same on)	2/7. Kỳ Đồng St. 3rd Distr.
NGUYỄN - THẾ - HÙNG	1936. (same on)	500/63 L.H. Phong. 10th Dist.
NGUYỄN - THỊ - XUÂN - HƯỜNG	1938 (same on)	2/7 Kỳ Đồng St. 3rd Dist. S.G.

E. Employement By U.S. Goverment Agency or other U.S. Organisation of you or your spouse: none.

F. SERVE WITH GOVERMENT OR RVNAF :

1. Name of Person serving : NGUYỄN - QUANG - SANG
2. Date From : 1967 to April 30 - 1975.
3. Last Rank : Captain Police . Payroll number : 160 - 398.
4. Last Unit : Police HQ of 1st District at SÀI-GÒN
5. Name of Supervisor : Col. TRANG - SĨ - TẤN and Col. LÊ - Minh - BÁ
6. Reason for SEperation : Event of April 30, 1975.
7. Give the Date/Place worked, Job/Title or Rank - Name of Supervisor

Mo/yr to Mo/yr	PLACE	TITTLE/Rank	Name of Supervisor	DEscribE the work PERFORMED
Jul 1967 - Ju 1969	National Police HQ	Inspector	Col. LÊ - KHẮC - DUYỆT	worked at the operation Branch
Jun 1969 - 12/69	Thủ Đức Police Academy	Cadet	Col. Đàm Trung - Mộc	Under Trainning.
1/70 - 4/74 -	PH-TH-gian Police Station at SÀIGÒN	Capt. Police	Maj Đỗ đ. Lân	Police Station Chief.
4/74 - 9/74 -	Chợ-Quán Station Pol	Capt. Police	Col. Tôn - Thất - THIỆN	Police station Chief
9/74 - Ap. 30.75	Tân - Định Station Pol	Capt. police	Col. LÊ - Minh BÁ	Police station Chief

8. US. Awards or CErtificates : No.

6. TRAINNING OUTSIDE Việt-Nam : no

\# Reeducation : Since June 1975.
Total time in Reeducation : 7 years 6 months.
Still in Reeducation : no.

F. Please list Here with all Documents attaches to this QUEStionnaire enclosed Here with :

1. One Mariage Certificate.
2. 4 Births certificates.
3. One Reeducation Release Certificate.

Date October 20 - 1987.
Signature

Sang

Nguyễn - Quang - SANG.

Questionnaire For O.D.P. Afflicants:

Date: October 20 - 1987

A. Basic Identification Date:

1. Name: NGUYẾN - QUANG - SANG
2. Other Name: NONE.
3. Date and Place of Birth: December 10th 1944 at Quảng Nam Province.
4. Home Address: 500/12D Lê-Hồng-Phong St. 1st Hamlet, 10th Distr. Saigon
5. Mailing Address: (same on)

B. Relatives To Accompany me:

Full Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	Married	Relationship
1. NGUYẾN - QUANG - SANG	Dec. 10th 1944	Quảng Nam Provi	M	M	Afflicant
2. TRẦN - THỊ - LANG	May. 2. 1946	Giadinh Provi	F	M	my wife
3. NGUYẾN - THỊ - MỸ - LỘC	Nov. 24 - 1972	5th District. S.Gòn	F	S	Daughter
4. NGUYẾN - QUANG - LỘC	Feb. 5. 1974	3rd Dist. S.Gòn	M	S	Son.

C. Relatives Outside Vietnam

1. Closest Relatives in U.S.:
   a. Name: NGUYẾN - THỊ - THANH - THẢO
   b. Relationship: Niece
   c. Address: ATLANTA. GA. 30345 USA.

D. Complete Family Listing (Living / Dead)

Name	Date and Place of B.	Address
1. Father: NGUYẾN - LẢNG	1890. Quảng Nam Province.	Dead.
2. Mother: TRẦN - THỊ - BÊ	1900. (same on)	Dead.
3. Wife: TRẦN - THỊ - LANG	1946. Gia-Định Prov.	500/12D Lê-Hồng-Phong St. 1st Hamlet, 10th District.
4. Children:		
- NGUYẾN - QUANG - LỘC	5-2-1974, 3rd Dist. (same)	Hồ-Chí-Minh city
- NGUYẾN - THỊ - MỸ - LỘC	24-9-1972, 5th Distr.	(same on).
5. Siblings:		
Sister: NGUYẾN - THỊ - LẢNG	1925. Quảng Nam Prov.	52 T.H. Đạo St. Tân Bình Dist.
Brother: NGUYẾN - MẢNG	1927. (same on)	477 C.M.T.8 St. T.Bình Dist
NGUYẾN - HỒNG - SƠN	1933. (same on)	2/7. Kỳ Đồng St. 3rd Distr.
NGUYẾN - THẾ - HÙNG	1936. (same on)	500/63 L.H. Phong. 10th Dist
NGUYẾN - THỊ - XUÂN - HƯƠNG	1938 (same on)	217 Kỳ Đồng St. 3rd Dist. SG

E. Employment By U.S. Government Agency or Other U.S. Organisation of you or your spouse: none.

F. SERVE WITH goverment OR RVNAF :

1. Name of Person serving : NGUYỄN - QUANG- SANG
2. Date from : 1967 to April 30 - 1975.
3. Last Rank : Capt in Police - Payroll number : 160 - 398.
4. Last Unit : Police HQ of 1st District at SÀI-GÒN
5. Name of Supervisor : Col. TRANG - SĨ - TẤN and Col. LÊ - minh - BÁ
6. Reason for Seperation : Event of April 30, 1975.
7. give the Date/Place worked, Job/Title or Rank - Name of Supervisor

Mo/yr to Mo/yr	Place	Title/Rank	Name of Supervisor	Describe the work Perfor(med)
Jul 1967 - Ju 1969	National Police HQ	Inspector	Col. LÊ - KHẮC - DUYỆT	worked at the operation Bran
Jun 1969 - 12/69	Thủ Đức Police Academy	Cadet	Col. Đàm Trung - Mộc	Under Trainning.
1/70 - 4/74 -	PH - TH - gian Police Station at SÀIGÒN	Capt. Police	Maj Đỗ - đ. Lân	Police Station Chief.
4/74 - 9/74 -	Chợ - Quán Station Pol	Capt. Police	Col. Tôn - Thất - THIỆN	Police station Chief
9/74 - Ap. 30-75	Tân - Định Station Pol	Capt. police	Col. Lê - minh BÁ	Police station Chief

8. US. Awards or Certificates : No.

6. Trainning outside Việt - Nam : no
+ Reeducation : Since June 1975.
Total time in Reeducation : 7 years 6 months.
Still in Reeducation : no.

F. Please list here with all Documents attaches to this Questionnaire enclosed here with :
1. One Mariage Certificate.
2. 4 Births certificates.
3. One Reeducation Release Certificate.

Date October 20. 1987.
Signature

Sang

Nguyễn - Quang - SANG.

Xác nhận

Đ/c có tên trên hiện ở địa phương

ngày 11-12-1982

TM.BCH

Nguyễn văn Mỹ

959 2/12 82

BỘ NỘI VỤ

Trại ....

Số 430 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

5451 Đ

... QUẢN LÝ NGƯỜI ... ĐƯỢC VỀ
... trình diện ngày 2 tháng 12 năm 1982
Chú: 12 tháng kể từ ngày trình diện.
1018

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành ~~án văn~~, quyết định tha số 174 ngày 10 tháng 9 năm 82

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn quang Sang Sinh năm 1944

Các tên gọi khác ....

Nơi sinh Quảng nam

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

500/13Đ Lê hồng phong, quận 10, TP Hồ Chí Minh

Can tội Đại úy trưởng cuộc CS

Bị bắt ngày 28/6/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số .... ngày .... tháng .... năm .... của ....

Đã bị tăng án .... lần, cộng thành .... năm .... tháng ....

Đã được giảm án .... lần, cộng thành .... năm .... tháng ....

Nay về cư trú tại 500/13Đ Lê hồng phong, quận 10, TP Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã xác định rõ tội lỗi của bản thân an tâm chịu sự cải tạo chưa có biểu hiện gì.

Trong lao động đảm bảo ngày công và mức khoán trại giao. Học tập các mặt thấy giá đều.

Nội qui chưa sai phạm gì lớn, xếp loại cải tạo trung bình khá.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã ....

Trước ngày .... tháng .... năm 19 ....

Lăn tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn quang Sang
Danh bản số ...3460
Lập tại ...

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Sang

Nguyễn quang Sang

Ngày 24 tháng 11 năm 1982
Giám thị

Thiếu tá: Bùi văn Chiểu

Xác nhận

đ/c có đến trình báo ở địa phương

ngày 11-12-1982

TMBCA

Nguyễn Văn Mỹ

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: BA

PHƯỜNG BÀN-CỜ

Số hiệu: 281

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 07 tháng 02 năm 1974

Tên họ đứa trẻ. . . .	Nguyễn-Quang-Lộc
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Năm tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn
Nơi sanh	Saigòn 75-A Cao-Thắng
Tên họ người cha. . .	Nguyễn-Quang-Sang
Tên họ người mẹ. . .	Trần-Thị-Lang
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Chánh
Tên họ người đứng khai.	Lê-Thị-Bích-Thủy

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 02 tháng 07 năm 1974

Viên-Chức Hộ-Tịch,

CỜ

Đại Úy ĐOÀN ĐÌNH NGỮ

Phân Chi Khu-Trưởng Kiêm

Phường-Trưởng Phường Bàn-Cờ

IO/hl

HO CHI MINH CITY, October 19, 1987

TO : THE DIRECTOR OF ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
127 Panjabhum Bldg
South Sathorn Road
Bangkok 10120
THAILAND

SUBJECT : Request for Immigration to the United States of America under the Orderly Departure Program.

Dear Sir,

I, undersigned : NGUYEN QUANG SANG
Date and place of birth : 10.12.1944 at Quang Nam (Center VN)
Nationality : Vietnamese
Sex : Male
Family status : Married with 2 children
Home address : 500/12 D, Le Hong Phong street, Ist Hamlet, 10 District, Ho Chi Minh city

Before April 30, 1975 :

- Rank : Captain Police - Pay Roll number : 160-392
- Title job : Tân Dinh Station Police chief
- Last unit : National Police Headquarter - Vo Tanh Street at Saigon

After April 30, 1975 :

Reeducation since June 1975 to November 1982.

Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act, I wiser to request your assistance and intervention with the government Socialist Republic of VN in order that I and my family may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection under the Orderly departure program to immigration to the United States of America for me purpose of seeking a new life.

The following are my bload relatives to be evacuated with me to the USA :

	FULL NAME	Date of Birth	Place of Birth	Sex	Married	Relationship
1.	TRAN THI LANG	02.05.1946	Gia Dinh province	F	M	Legal spouse
2.	NGUYEN THI MY LOC	24.09.1972	5th District Sgon	F	S	Daughter
3.	NGUYEN QUANG LOC	05.02.1974	3rd Dist. Saigon	M	S	Son

Enclosure :

- Questionnaire for ODP. Applicants.

RESPECTFULLY YOURS,

NGUYEN QUANG SANG

Trước bạ MIỄN-PHÍ tại Đà-Nẵng
ngày 24 tháng 7 năm 1962
Quyển 19 tờ 57 số 1186
Trưởng Ty
Thuế Trực-thâu Trước-bạ,
(ký tên và đóng dấu)

SAO Y CHANH BAN

Đà-nẵng, ngày 24 tháng 7 năm 1962

Chánh-Lục-Sự,

ĐÀ - NẴNG

Thọ lý số: 389
I2.7.62

Tòa Sơ-Thẩm **QUẢNG - NAM — ĐÀ - NẴNG** *trong phiên nhóm công khai ngày* mười chín *tháng* bảy *năm một ngàn chín trăm sáu mươi*
gồm có các Ông: Từ-Động *Chánh-Án*
Phạm-trung-Côn *Biện-lý ngồi ghế Công-tố-Viện*
và Ông Trần-đình-Tháp *Lục sự phụ-tá, đã tuyên một bản án theo đơn xin như sau:*

BẢN - ÁN — TÒA - ÁN

Chiếu điều 45 Trung-việt Hộ-luật
Chiếu đơn đề ngày 26/6/1962 của Nguyễn-Lằng trú số 41 Hoàng-hoa-Thám, Đà-Nẵng
Chiếu giấy tờ trong hồ sơ.
Chiếu lời kết luận của Công-tố-Viện,
Sau khi nghị án đúng luật,
Chiếu chi theo cuộc điều-tra thì quả Nguyễn-quang-Sang, sinh ngày I0-I2-I944 tại Sơn-Phong, Hội-An, Quang-Nam là con Ong Nguyễn-Lằng và bà Trần-thị-Bề (c) chứ không phải con O. Nguyễn-Mang và Thái-thị-Trợ như đã khai nhầm.

Chiếu chi ~~mạo khai~~ ~~xxxx~~ ~~xxxx~~ vì trật-tự công cọng và quyền-lợi của đương sự nghĩ nên cho phép ~~xxxx~~ ~~xxxx~~ cải chính sự sai lầm đó.

VÌ CÁC LẼ ẤY

Xử công khai, sơ-thẩm về dân-sự theo đơn xin
Phán rằng:
Nguyễn-quang-Sang, sinh ngày I0-I2-I944 tại Sơn-Phong, Hội-An, Quảng-Nam là con Ong Nguyễn-Lằng và bà Trần-thị-Bề (c) chứ không phải con Ong Nguyễn-Mang và bà Thái-thị-Trợ như đã khai nhầm.

Truyền rằng án nầy sẽ ~~xxxx~~ do Chánh-Lục-Sự ~~xxxx~~ bản Tòa ghi chú vào CTKS I57 của đương sự
Truyền Ủy-viên Hộ-tịch ~~xxxx~~ xã Hội-An khi nhận bản án nầy phải đăng-ký vào sổ bộ đương niên sau bản chứng thư cuối cùng ~~xxxx~~ XXXXXXXX ~~xxxx~~ nào gần nhất ngày ____ của ____
Truyền các viên-chức phụ-trách việc lưu-trữ các sổ nhân-thế phải cước-chú bản án nầy vào những nơi luật định.

Án phí do Ngân sách quốc-gia đài thọ

LỤC-SỰ, *CHÁNH-ÁN,*

ký tên : TRAN-ĐINH-THAP ký tên : TU-ĐONG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐỊNH
QUẬN GÒVẤP

XÃ HẠNH-THÔNG

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên phụ-trách.

BỔN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

Năm 19 46 — Số hiệu 77

Tên, họ ấu nhi	Trần thị Long
Phái	Fille
Sanh (*Ngày, tháng, năm*)	Née le 2 Mai 1946
Tại	Hạnh thông Xã
Cha (*Tên, họ*)	/
Nghề	/
Cư trú tại	/
Mẹ (*Tên, họ*)	Huỳnh thị Huệ
Nghề	Ménagère
Cư trú tại	Hạnh thông Xã
Vợ (*Chánh hay thứ*)	Tôi Trần văn Thương vợ lẽ huỳnh thị Huệ nhìn nhận gái nhỏ nầy Trần thị Long là con ruột, nên khai theo bộ cha. (ký tên)

MIỄN THỊ THỰC ...

Trích y bổn chánh :

KIẾN-THỊ :
XÃ-TRƯỞNG

Hạnh thông.. *ngày* 06 *tháng* 04 *năm* 197 2
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA — ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ HẠNH-THÔNG

HUỲNH KIM CHO

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ
Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366, BNV, HC, 29 ngày 3-8-70.

Mẫu HT3/P3

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn ....
Thị xã, Quận 5
Thành phố, Tỉnh ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 91356
Quyển số 1AA/939

Họ và tên	~~NGUYỄN THỊ MỸ LỘC~~	Nam, nữ ~~Nữ~~
Sinh ngày tháng, năm	~~hai mươi/tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (24-9-1972)~~	
Nơi sinh	~~124 Hùng Vương~~	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	~~Nguyễn Quang Sang 28 tuổi~~	~~Trần Thị Long 26 tuổi~~
Dân tộc Quốc tịch		
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	~~Đại Úy Cảnh Sát D-14 Trại Lam Cư Petrus-Ký~~	~~Giáo Sư D-14 Trại Lam Cư Petrus-Ký~~
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai		

TP. 685/77 - 4.500.000

Đăng ký ngày 26 *tháng* 9 *năm* 1972
(*Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ*)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 15 *tháng* 4 *năm* ...
TM/UBND ... ký tên đóng dấu

TRẦN THÀNH SỰ

959 2/12 82

BỘ NỘI VỤ

Trại Tân lập

số 430 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2585 ngày 21 tháng 11 năm 1972

SHSLB

GIẤY RA TRẠI

HỒ CHÍ MINH QUẢN LÝ NGƯỜI ĐƯỢC VỀ TRÌNH DIỆN ngày 6 tháng 12 năm 1982 Chú: 1018

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 174 ngày 10 tháng 9 năm 82

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn quang Sang Sinh năm 1944

Các tên gọi khác

Nơi sinh Quảng nam

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

500/13D Lê hồng phong, quận 10, TP Hồ Chí Minh

Can tội Đại úy trưởng cuộc CS

Bị bắt ngày 28/6/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ...... ngày ...... tháng ...... năm ...... của ......

Đã bị tăng án ...... lần, cộng thành ...... năm ...... tháng ......

Đã được giảm án ...... lần, cộng thành ...... năm ...... tháng ......

Nay về cư trú tại 500/13D Lê hồng phong, quận 10, TP Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã xác định rõ tội lỗi của bản thân an tâm chịu sự cải tạo chưa có biểu hiện gì.

Trong lao động đảm bảo ngày công và mức khoán trại giao. Học tập các mặt thái độ đều.

Nội qui chưa sai phạm gì lớn, xếp loại cải tạo trung bình khá.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã: ......

Trước ngày ...... tháng ...... năm 19 ......

Lăn tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn quang Sang

Danh bản số 3460

Lập tại Trại Tân lập

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Sang

Nguyễn quang Sang

Ngày 24 tháng 11 năm 1982

Giám thị

TRẠI CẢI TẠO

Thiếu tá: Bùi văn Chiểu

Lai nhận

đ/g có đến trình báo ở địa phương

ngày 11-12-1982

T.M.B.C.A

Nguyễn văn Mỹ

959 2/12/82

BỘ NỘI VỤ

Trại Tân lập

Số 430 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

SHSL B

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
... QUẢN LÝ NGƯỜI ... ĐƯỢC VỀ
... TRÌNH DIỆN ngày 2 tháng 12 năm 1982
Cho: 12 tháng - kể từ ngày trình diện.
1018

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành ~~án văn~~, quyết định tha số 174 ngày 10 tháng 9 năm 82

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn quang Sang Sinh năm 1944

Các tên gọi khác

Nơi sinh Quảng nam

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

500/13D Lê hồng phong, quận 10, TP Hồ Chí Minh

Can tội Đại úy trưởng cuộc CS

Bị bắt ngày 28/6/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số .... ngày .... tháng .... năm .... của

....

Đã bị tăng án .... lần, cộng thành .... năm .... tháng ....

Đã được giảm án .... lần, cộng thành .... năm .... tháng ....

Nay về cư trú tại 500/13D Lê hồng phong, quận 10, TP Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã xác định rõ tội lỗi của bản thân an tâm chịu sự cải tạo chưa có biểu hiện gì.

Trong lao động đảm bảo ngày công và mức khoán trại giao. Học tập các mặt thấy giỏi đều.

Nội qui chưa sai phạm gì lớn, xếp loại cải tạo trung bình khá.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã:

Trước ngày .... tháng .... năm 19 ....

Lăn tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn quang Sang

Danh bản số 3466C

Lập tại Tân lập

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Sang

Nguyễn quang Sang

Ngày 24 tháng 11 năm 1982

Giám thị

Thiếu tá: Bùi văn Chiểu

Xác nhận

đ/s có đến trình báo ở địa phương

Ngày 11-12-1982

T.M.B.C.H

Nguyễn văn Mỹ